

Số: 52/2019/QĐST-HNGĐ

N, ngày 10 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2019/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đinh Đức A, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn 5, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 05 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đinh Đức A và chị Bùi Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về Án phí ly hôn sơ thẩm:

Anh Đinh Đức A nhận nộp cả theo quy định của Pháp luật là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Đinh Đức A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0000023 ngày 15/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn lại cho anh Đinh Đức A 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã P;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

HÀ MINH LỰC